

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2023/HSPT**
Ngày 09 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Dương Lê Bửu Thiện
Bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 421/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Vòng Nhật Kh do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 451/2022/QĐXX - PTHS ngày 16/12/2022 và các thông báo dời ngày xét xử số 143/TB_TA ngày 23/12/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 05/01/2023.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Vòng Nhật Kh (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 7, xã S, huyện Tr, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vòng A K, sinh năm 1953 và bà Lý Thị L, sinh năm 1956; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt)

(Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/01/2021, Kh điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 chở cháu Nguyễn Thị Thanh Th (là bạn) đi từ nhà ra thị trấn Tr, huyện Tr để mua trà sữa, lúc này Kh đã sử dụng rượu bia (Nồng độ cồn trong máu là 149 miligam/100 mililit). Sau đó, Kh tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 chở cháu Thu lưu thông trên đường liên xã S – C theo hướng Quốc lộ 1A đi xã C, huyện Tr để về nhà. Khi đi đến Km 08+150 thuộc ấp 6, xã S, huyện Tr, Kh phát hiện phía trước cùng chiều có xe ô tô tải (Không rõ biển số và người điều khiển) chở đá rơi vãi xuống đường nên Kh điều khiển xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 lấn sang phần đường bên trái và lưu thông trên phần đường ngược chiều để vượt qua xe ô tô tải. Do thiếu quan sát và không đảm bảo an toàn nên xe mô tô do Kh điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 60M3 – 6388 do anh Tổng Trần Đ – Sinh năm 1977, trú tại ấp 5, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, điều khiển lưu thông đúng phần đường theo hướng xã C đi quốc lộ 1A. Tai nạn xảy ra làm hai xe mô tô và người ngã xuống đường. Kh, anh Đ và cháu Th được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 11/01/2021, anh Tổng Trần Đ tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và ghi nhận dấu vết như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường khô ráo. Đoạn đường có vạch sơn phân thành hai chiều đường riêng biệt, chiều rộng của mỗi chiều đường là 3,1 mét.

Vị trí xe mô tô 60M3 – 6388: Xe nằm trên mặt đường, ngã về phía bên phải, đầu xe hướng về quốc lộ 1A. Đo từ trục bánh xe phía trước đến lề đường bên phải hướng xã Cây Gáo đi quốc lộ 1A là 0,35 mét. Đo từ trục bánh xe phía sau đến lề đường bên phải hướng xã Cây Gáo đi quốc lộ 1A là 0,8 mét.

Vị trí xe mô tô 60B9 – 527.61: Xe nằm trên mặt đường, ngã về phía bên phải, đầu xe hướng về xã Cây Gáo. Đo từ trục bánh xe phía trước đến lề đường bên phải hướng xã Cây Gáo đi quốc lộ 1A là 2,4 mét. Đo từ trục bánh xe phía sau đến lề đường bên phải hướng xã Cây Gáo đi quốc lộ 1A là 3,35 mét. Đo từ trục bánh xe phía sau đến cột điện số 184 là 9,3 mét.

Vết cày xe mô tô 60B9 – 527.61: Vết cày nằm trên mặt đường, đầu vết cày hướng về xã Cây Gáo. Đo từ đầu vết cày đến giữa xe mô tô 60B9 – 527.61 là 8,1 mét. Đo từ đầu vết cày đến lề đường bên phải hướng xã Cây Gáo đi quốc lộ 1A là 2,1 mét. Đo từ đầu vết cày đến trục bánh xe sau xe mô tô 60M3 – 6388 là 1,3 mét.

Vết máu kích thước 0,1 x 0,2 mét. Đo từ tâm vết máu đến lề đường bên phải hướng xã Cây Gáo đi quốc lộ 1A là 3,2 mét. Đo từ tâm vết máu đến trục bánh xe

trước xe mô tô 60B9 – 527.61 là 1,1 mét

Tại Bản kết quả giám định pháp y số 108/KLGĐPY-PC09 ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Tống Trần Đ như sau: Đa chấn thương chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ, gãy kín xương đùi trái

Tại Bản kết luận giám định số 284/KLGĐ-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện trong vụ tai nạn như sau:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: ốp đầu xe và ốp mặt nạ đầu xe, cụm đèn trước, kính chiếu hậu, yếm chắn gió, vè chắn bùn bánh trước cùng yên xe; cong vênh biến dạng khung gácaga trước cùng khung gác chân trước của xe mô tô biển số 60M3 – 6388 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết bên trái: ốp mặt nạ đầu xe, yếm chắn gió, cụm đèn phía trước, vè chắn bùn bánh trước cùng bộ khung gác chân trước của xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông (Điểm va chạm đầu tiên là vè chắn bùn bánh trước trên hai phương tiện).

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải: đầu tay cầm lái và tay thắng, mặt ngoài yếm chắn gió, khung gác chân sau cùng mặt ngoài ống xả của xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vòng Nhật Kh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” để điều tra. Quá trình điều tra bị can Kh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đã bồi thường, khắc phục hậu quả.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU 128338 do Sở giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Vòng Nhật Kh ngày 26/12/2011; 02 xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 và 60M3 – 6388.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 60B9 – 527.61 và 60M3 – 6388 cho chủ sở hữu. Bị can Vòng Nhật Kh và đại diện người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (Bút lục số: 175).

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU 128338 do Sở giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Vòng Nhật Kh ngày 26/12/2011, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh Th bị thương nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị can Kh bồi thường về dân sự.

Tại bản án số: 54/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vòng Nhật Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo Vòng Nhật Kh có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo Vòng Nhật Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, hiện đang phải điều trị thương tật. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vòng Nhật Kh làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không có.
- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Cấp sơ thẩm đã xác định trong quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo cũng bị thương tật 72%.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn cứu xét có xác nhận thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong quá trình tại ngoại bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đang phải điều trị chấn thương. Đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có địa chỉ rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt tù sang cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vòng Nhật Kh**; Sửa bản án sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt bị cáo: **Vòng Nhật Kh 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu) tháng tính

từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Vòng Nhật Kh** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom
- Công an huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân huyện Trảng Bom
- Bị cáo; UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: (Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

